TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2019/DS-ST
Ngày: 29/3/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Dương Hoàng Chinh

2/- Bà Nguyễn Thị Tường Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở, Toà án nhân dân quận Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 02 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thanh L - sinh năm: 1973

Cư trú: 173 đường V, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Bà Phan Thị Hương G - sinh năm: 1980

Thường trú: 02 đường H, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa, bà Vũ Thị Thanh L là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 06/8/2018 bà có cho bà Phan Thị Hương G vay số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất 2%/ tháng, việc cho vay không có viết giấy vay nợ, bởi vì cả hai là

bạn bè thân quen, số tiền trên bà giao cho bà G thông qua chuyển khoản, tại tài khoản 31810000071870 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Hết thời gian thỏa thuận vay bà G không thực hiện việc trả nợ cũng như tiền lãi như đã cam kết, bà đã hai lần thông báo cho bà G về việc thu hồi nợ và sau đó có đơn khởi kiện. Trong đơn khởi kiện bà có yêu cầu bà Phan Thị Hương G trả cho bà số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng, tính tới ngày 09/11/2018 là 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng). Tổng cộng là 206.000.000 đ (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng). Tuy nhiên nay bà thay đổi yêu cầu cụ thể bà chỉ yêu cầu bà G trả cho bà số tiền nợ gốc là 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng). Riêng số tiền lãi tính đến ngày 09/11/2018 là 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng) bà tự nguyện không yêu cầu. Nay bà xác định bà G còn nợ bà số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng), do đó bà yêu cầu bà G có trách nhiệm thanh toán cho bà toàn số tiền trên, việc thực hiện một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Số tiền trên là của cá nhân bà không liên quan gì đến ai và bà cho cá nhân bà G vay nên bà chỉ yêu cầu cá nhân bà G có trách nhiệm trả cho bà số tiền nêu trên, ngoài ra bà không có yêu cầu ai khác cùng chịu trách nhiệm trả nợ với bà G và khi vay tiền bà G không có thế chấp tài sản.

Bà Phan Thị Hương G là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để đến Tòa giải quyết vụ kiện nhưng bà G vắng mặt không có lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà G.

Tại phiên Tòa bà Vũ Thị Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể bà yêu cầu cá nhân bà Phan Thị Hương G phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền vốn gốc là 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng). Riêng số tiền lãi phát sinh theo đơn khởi kiện bà tự nguyện không yêu cầu. Việc thanh toán thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, về việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa bà Vũ Thị Thanh L và bà Phan Thị Hương G là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", bà G có hộ khẩu thường trú tại số 02 đường H, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, bà Vũ Thị Thanh L là một bên đương sự trong vụ án,

có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của bà Vũ Thị Thanh L đối với bà Phan Thị Hương G Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng đăng ký thông tin khách hàng và dịch vụ tài khoản của bà Phan Thị Hương G - sinh năm 1980, lập ngày 26/9/2016 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Hóc Môn thì số tài khoản chính liên kết đến thẻ của bà G là 31810000071870, địa chỉ cư trú tại Việt Nam: 02 đường H, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào bản sao kê tài khoản khách hàng từ ngày 01/8/2018 đến ngày 30/8/2018 do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Hóc Môn cung cấp, theo yêu cầu của Tòa án thì trong tài khoản của bà Phan Thị Hương G có phát sinh số tiền 200.000.000 đ do bà Vũ Thị Thanh L chuyển cho bà G vào ngày 06/8/2018.

Căn cứ vào Chứng từ giao dịch ủy nhiệm chi ngày 06/8/2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương có nội dung "… tên người trả tiền là Vũ Thị Thanh L số tài khoản 102000641723, tên người hưởng Phan Thi Hương G số tài khoản 31810000071870 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển chi nhánh Sở giao dịch 2, số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng)…"

Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức ngày 02/01/2019 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Hóc Môn do bà Lê Hồng Bích Loan – chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro cung cấp có nội dung "Ngày 06/8/2018 tài khoản 31810000071870 có nhận được số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) do bà Vũ Thị Thanh L chuyển cho bà Phan Thị Hương G. Tài khoản 31810000071870 do bà Phan Thị Hương G đứng tên giao dịch, sinh năm: 1980, địa chỉ 02 đường H, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh" như vậy có cơ sở xác nhận việc bà Vũ Thị Thanh L có cho bà Phan Thị Hương G vay số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng). Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu đòi nợ của bà Vũ Thị Thanh L là có căn cứ.

Đối với bị đơn bà Phan Thị Hương G Tòa án đã thực hiện các thủ tục theo quy định của tố tụng, nhưng bà G vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh của Công an phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức có nội dung " Bà Phan Thị Hương G sinh năm 1980 có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ 02 đường H, tổ 10, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, từ tháng 6/2013 đến nay, nhưng hiện nay bà Phan Thị Hương G đã bán nhà không còn thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ ", phù hợp với địa chỉ cư trú của bà G tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng đăng ký thông tin khách hàng và dịch vụ tài khoản tại Ngân hàng. Như vậy bà G đã thay đổi nơi cư trú, gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho bà L biết về nơi cư trú mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện

các thủ tục tống đạt giấy triệu tập bà Phan Thị Hương G đến Tòa án để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật, nhưng bà G vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản hoặc chứng cứ, chứng minh số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) bà L chuyển khoản cho bà G vào ngày 06/8/2018 không phải là tiền bà L cho bà G vay như đơn khởi kiện của bà L. Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, thì yêu cầu đòi nợ của bà L là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về số tiền lãi phát sinh bà Vũ Thị Thanh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Phan Thị Hương G phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị Thanh L số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng). Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 bà Phan Thị Hương G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng). Bà Vũ Thị Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022980 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho Vũ Thị Thanh L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm a Khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Phan Thị Hương G phải có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị Thanh L số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng).

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi, của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Hương G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng). Bà Vũ Thị Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022980 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Vũ Thị Thanh L.

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014";

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thu

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu